TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **88/**2019/HNGĐ-ST
Ngày: 12/07/2019
V/v Xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH ĐỒNG NAI

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**: Bà Trần Thị Mộng Hà.
- **Các Hội thẩm nhân dân***:* Bà Trương Thị Thìn- Cán bộ hưu trí
Ông Trần Văn Chánh- Cán bộ hưu trí
- **Thư ký phiên tòa**: Bà Trần Thị Thanh Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B*:*** bà Nguyễn Thị Quỳnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 07 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 561/2019/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 04 năm 2019 về việc: " Xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2019/QĐXX-ST ngày 24/05/2019 quyết định hoãn phiên Tòa số 174/2019/QĐST-HNGĐ ngày 20/06/2019 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn: Bà Võ Thị Thùy L**, sinh năm: 1984.

Địa chỉ: D1111 chung cư A1, đương Ng, phường Qu, thành phố B, tỉnh Đồng Nai**.**

- **Bị đơn: Ông Nguyễn Kim Kh**, sinh năm: 1973

Địa chỉ**:** D1111 chung cư A1, đương Ng, phường Qu, thành phố B, tỉnh Đồng Nai**.**

(Bà L có mặt, ông Kh vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Võ Thị Thùy L trình bày: bà và ông Nguyễn Kim Kh tự nguyện tìm hiểu, kết hôn với nhau vào năm 2010 và được Uỷ ban nhân dân xã H (nay là phường H), thành phố B, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn, hôn nhân tự nguyện. Vợ chồng chung sống hạnh phúc thời gian đầu sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng trong quan điểm sống về cách nuôi dạy con cái, hai bên hay cãi vã nhau, ông Khôi không thông cảm chia sẻ với bà trong công việc cũng như cuộc sống, thường

hay xúc phạm gia đình bà cha mẹ chị em bà, không quan tâm đến vợ con. Nhận thấy đời sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà L yêu cầu Tòa án cho bà được ly hôn với ông Kh.

Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Phúc Khôi Ng, sinh ngày 05/12/2010 và cháu Nguyễn Đức Ngọc Th, sinh ngày 11/04/2012. Hiện tại hai cháu đang sống với bà. Ly hôn, bà xin được chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung và không yêu cầu ông Kh cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại bản tự khai bị đơn ông Nguyễn Kim Kh trình bày: ông và bà L tự nguyện tìm hiểu, kết hôn với nhau vào năm 2010 và được Uỷ ban nhân dân xã H (nay là phường H), thành phố B tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn, hôn nhân tự nguyện. Thời gian đầu ông làm ở huyện Nh, tỉnh Đồng Nai không sống cùng mẹ con bà L. Sau đó năm 2014 ông về sống ở B để cùng bà L chăm lo cho hai con. Qúa trình chung sống vợ chồng cũng có xảy ra mâu thuẫn, thình thoảng có cãi nhau nhưng không thường xuyên, chưa đến mức trầm trọng phải ly hôn, ông nghĩ hai bên cần nói chuyện lại với nhau, tôn trọng nhau để cả hai hiểu nhau hơn. Ngoài ra ông vẫn chăm lo cho gia đình đầy đủ và cháu Kh đang bị bệnh thận nên cần cả cha mẹ chăm lo cho cháu. Do đó, ông không đồng ý ly hôn với bà L.

Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Phúc Khôi Ng, sinh ngày 05/12/2010 và cháu Nguyễn Đức Ngọc Th, sinh ngày 11/04/2012. Ly hôn, ông xin được nuôi cháu Nguyễn Đức Ngọc Th, đồng ý giao cháu Nguyễn Phúc Khôi Ng cho bà L chăm sóc. Tạm thời không ai cấp dưỡng nuôi con chung. Tuy nhiên, nếu Tòa án giải quyết cho bà L được ly hôn và nuôi hai con chung thì ông sẽ cấp dưỡng nuôi 02 con chung mỗi tháng 2.000.000đ (Hai triệu đồng).

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B**

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên Tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đảm bảo đúng quy định pháp luật. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng các thủ tục theo quy định pháp luật;

Về việc giải quyết vụ án:

+ Về quan hệ hôn nhân: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Võ Thị Thùy L

+ Về con chung: Giao hai cháu Nguyễn Phúc Khôi Ng, sinh ngày 05/12/2010 và cháu Nguyễn Đức Ngọc Th, sinh ngày 11/04/2012 cho bà L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, tạm thời ông Kh cấp dưỡng nuôi hai con là 2.000.000đ/tháng; mỗi cháu là 1.000.000đ/tháng

+Về tài sản chung và nợ chung: không đặt ra giải quyết

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Nguyễn Kim Kh đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng ông Khôi vẫn vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành đưa vụ kiện ra xét xử vắng mặt ông Kh là đúng quy định

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Thị Thùy L và ông Nguyễn Kim Kh tự nguyện tìm hiểu, sống chung với nhau vào năm 2010 có đăng ký kết hôn. Tòa án căn cứ các điều 9, 10,11,12 Luật Hôn nhân gia đình năm 2000 xác định quan hệ hôn nhân của bà L, ông Kh là hợp pháp. Nay bà L xin ly hôn, Tòa án căn cứ vào Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 để giải quyết.

[3] Về yêu cầu xin ly hôn của bà L: bà L xin ly hôn với ông Kh với lý do vợ chồng bất đồng trong cách nuôi dạy con cái và trong quan điểm sống, ông Khôi thường hay xúc phạm gia đình bà cha mẹ chị em bà, không quan tâm đến vợ con cũng như không chia sẻ công việc trong cuộc sống hằng ngày. Về phía ông Kh cho rằng mâu thuẫn vợ chồng có xảy ra nhưng chưa đến mức trầm trọng phải ly hôn, đồng thời cháu Khôi Ng đang bị bệnh thận nên ông không đồng ý lý hôn vì muốn cả hai vợ chồng cùng chăm lo gia đình con cái.

Trên cơ sở lời trình bày của đương sự, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ được thu nhập trong quá trình giải quyết vụ án, xét thấy yêu cầu xin ly hôn của bà L là có cơ sở bởi lẽ: vợ chồng phải chung sống cùng nhau, phải thương yêu chăm sóc giúp đỡ nhau nhưng từ khi bà L nộp đơn xin ly hôn với ông Kh thì bà đã về nhà cha mẹ ruột của bà để sinh sống, bản thân ông Kh cũng chưa nhận ra được nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn vợ chồng và tìm biện pháp hàn gắn mối quan hệ hôn nhân của mình nên có hàn gắn đoàn tụ ông bà cũng không đem lại hạnh phúc cho nhau. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà L, cho bà L được ly hôn với ông Kh là phù hợp.

[4] Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Phúc Khôi Ng, sinh ngày 05/12/2010 và cháu Nguyễn Đức Ngọc Th, sinh ngày 11/04/2012. Hiện tại hai cháu đang sống với bà L. Ly hôn, bà L có nguyện vọng nuôi hai cháu, không yêu cầu ông Kh cấp dưỡng. Về phía ông Kh thì có ý nguyện được nuôi cháu Nguyễn Đức Ngọc Th, giao cháu Nguyễn Phúc Khôi Ng, cho bà L chăm sóc, tạm thời không ai cấp dưỡng nuôi con cho ai. Trường hợp Tòa án giao hai cháu cho bà L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, ông sẽ cấp dưỡng nuôi con 2.000.000đ/tháng, mỗi cháu 1.000.000đ/tháng.

Trên cơ sở lời trình bày của đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy nuôi con cái là bổn phận và trách nhiệm của các bậc cha mẹ. Bà L, ông Kh có nguyện vọng nuôi con là chính đáng. Tuy nhiên xét thấy hai cháu hiện đang sống với bà L tại thành phố B, tỉnh Đồng Nai, các cháu vẫn phát triển tốt về mặc tinh thần về thể chất, ông Kh đang làm việc tại huyện Tr, tỉnh Đồng Nai nên để đảm bảo sự ổn định của trẻ nên Hội đồng xét xử giao cả hai cháu cho bà L trực tiếp chăm sóc là phù hợp.

Ghi nhận sự tự nguyện của ông Kh đồng ý cấp dưỡng nuôi hai con 2.000.000đ/tháng, mỗi cháu 1.000.000đ/tháng.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: bà L, ông Kh không có yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Về án phí cấp dưỡng: ông Kh phải nộp theo quy định.

[7] Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên Tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 203, Điều 227, 228, 235, 238, 266 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Áp dụng điều 9, 10, 11,12 Luật Hôn nhân gia đình năm 2000; Điều 51, 53, 54, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 131 Luật Hôn nhân và Gia đình 2014; Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016;

1. Tuyên xử: chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của bà Võ Thị Thùy L

Bà Võ Thị Thùy Linh được ly hôn với ông Nguyễn Kim Kh

2. Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Phúc Khôi Ng, sinh ngày 05/12/2010 và cháu Nguyễn Đức Ngọc Th, sinh ngày 11/04/2012. Giao hai cháu Nguyễn Phúc Khôi Ng và Nguyễn Đức Ngọc Th cho bà L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, tạm thời ông Kh cấp dưỡng nuôi hai cháu 2.000.000đ/tháng, mỗi cháu 1.000.000đ/tháng tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi các cháu trưởng thành và có khả năng lao động.

Ông Kh được quyền đi lại thăm con không ai cản trở.

Vì quyền lợi của trẻ, khi cần thiết ông bà được quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Võ Thị Thùy L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0004429 ngày 22/03/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

5. Án phí cấp dưỡng: ông Kh phải nộp 300.000đ

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành số tiền trên thì phải chịu lãi suất với số tiền chậm trả theo lãi suất được quy định của Điều 357 của Bộ luật dân sự 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30

Luật Thi hành án dân sự.

Bà L được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Kh được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Đồng Nai (2);
-VKSND TP.B(2);
-Chi Cục THADSTP. BH (1);
-Đương sự (2)
-UBND phường H
-Lưu:VP, HSVA

Trần Thị Mộng Hà